TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh D (tên gọi khác: D), sinh năm 2004 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi sinh sống: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29 tháng 12 năm 2022 đến ngày 03 tháng 01 năm 2023 tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp R, thị trấn N, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Thanh D làm thuê cho quán "Ốc Đêm 79" thuộc khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương do bà C làm chủ. Trong lúc làm thuê cho quán này, D ăn ngủ tại quán. Khoảng 23 giờ 54 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022, sau khi quán đóng cửa, D đi ngang qua phòng của bà C thì phát hiện phòng không đóng cửa và không có người trong coi. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lén lút đẩy cửa vào thì phát hiện tại tấm nệm trong phòng có 01 túi xách màu nâu bên trong có 100.000.000 đồng và lấy toàn bộ tài sản trên. Sau khi lấy được tài sản, D mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB Gold có số IMEL: 355597820427785 với giá 36.590.000 đồng tại Trung tâm Điện máy xanh Bàu Bàng, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, có khắc chữ AHOA 610 và HN 610, 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ PPJ610 PH, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có khắc chữ TD 610, 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng, có khắc chữ AHOAB610 với giá 33.533.000 đồng tại Tiệm vàng Kim Mỹ Dên. Số tiền còn lại D giữ lại trong người để tiêu xài cá nhân và có cho bà Nguyễn Thị Q số tiền 1.000.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2022, bà C phát hiện bị mất số tiền 100.000.000 đồng nên đã trích xuất camera phát hiện D đã lấy số tài sản trên và trình báo Công an thị trấn Lai Uyên. Công an thị trấn Lai Uyên lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận sự việc phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản giao nhận đồ vật tài liệu chứng cứ ngày 24 tháng 12 năm 2022, vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB Gold có số IMEL: 355597820427785, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, có khắc chữ AHOA 610 và HN 610, 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ PPJ610 PH, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có khắc chữ TD 610, 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng, có khắc chữ AHOAB610 và số tiền 6.000.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng tạm giữ trong người của D, 1.000.000 đồng do bà Q giao nộp).

- Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, bà C và bị cáo thỏa thuận: bà C đồng ý nhận 01 điện thoại Iphone 14 Promax 256GB Gold có số IMEL: 355597820427785, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, có khắc chữ AHOA 610 và

HN 610, 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ PPJ610 PH, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có khắc chữ TD 610, 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng, có khắc chữ AHOAB610 có tổng giá trị là 70.123.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng tài sản đã thu hồi lại được là 76.123.000 đồng. Ngày 10 tháng 3 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả tài sản cho bà C số tiền 76.123.000 đồng. Bà C yêu cầu bị cáo tiếp tục trả lại 23.877.000 đồng. Bị cáo đồng ý, nhưng chưa có tiền trả lại.

Đối với Trung tâm Điện máy xanh Bàu Bàng và Tiệm vàng Kim Mỹ Duyên không đồng ý nhận lại tài sản đã bán và trả lại tiền, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Q không biết số tiền bị cáo cho là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSBB ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà C yêu cầu bị cáo D tiếp tục trả lại số tiền 23.877.000 đồng nên buộc bị cáo D tiếp tục trả lại cho bị hại số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào lúc 23 giờ 54 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại quán "Ốc Đêm 79" thuộc khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bị hại. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tham lam, muốn hưởng thụ nhưng lại lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 05 tháng 3 năm 2023, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ trả lại cho bà C 01 điện thoại Iphone 14 Promax 256GB Gold có số IMEL: 355597820427785, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, có khắc chữ AHOA 610 và HN 610, 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ PPJ610 PH, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có khắc chữ TD 610, 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng, có khắc chữ AHOAB610 và số tiền mặt 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản giao trả lại cho bà C là 76.123.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà C yêu cầu bị cáo phải tiếp tục trả lại số tiền 23.877.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho bà C căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 23.877.000 đồng.

[8] Đối với Trung tâm Điện máy xanh Bàu Bàng và Tiệm vàng Kim Mỹ Dên là nơi đã bán 01 điện thoại Iphone 14 Promax 256GB Gold có số IMEL: 355597820427785, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, có khắc chữ AHOA 610 và HN 610, 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khắc chữ PPJ610 PH, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có khắc chữ TD 610 và 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng, có khắc chữ AHOAB610 cho bị cáo D nhưng không biết bị cáo dùng tiền phạm tội để mua các tài sản trên. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoặc người làm chứng trong vụ án này. Hiện nay, Trung tâm Điện máy xanh Bàu Bàng và Tiệm vàng Kim Mỹ Duyên không đồng ý nhận lại tài sản đã bán, trả lại tiền lại cho bị cáo cũng như không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với bà Q được bị cáo cho số tiền 1.000.000 đồng nhưng bà Q không biết đó là tài sản do bị cáo có được do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Thanh D có trách trả cho bị hại Nguyễn Thị Thúy C số tiền 23.877.000 (hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: bị cáo Trần Thanh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.193.850 (một triệu một trăm chín mươi ba nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng